TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG** Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hòa An, ngày 14 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Thu H**; sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Số 006, tổ 10, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn G**; sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dương Thị Thu H và anh Hoàng Văn G

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh G cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh G cùng thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Nguyệt A (Sinh ngày 10/12/2009). Sau khi ly hôn, các bên đương sự thỏa thuận con chung sẽ do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh G về việc anh G cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), phương thức cấp dưỡng theo tháng, được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh G cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung.

- Về án phí: Chị H và anh G mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh G còn phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh G với tổng số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003678 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Đại Tiến (Số 01, quyển 01);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vi Khánh Dần